

Số: 436/QĐ-CNTYTS

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng
theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC CHĂN NUÔI, THÚ Y VÀ THỦY SẢN
TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ, về việc áp dụng Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính Nhà nước;

Căn cứ Quyết định 101/QĐ-BKHCN ngày 21/01/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Mô hình khung hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại địa phương;

Căn cứ Quyết định số 637/QĐ-SNN ngày 10/8/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ của các phòng, trạm trực thuộc Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong danh mục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Ban Chỉ đạo ISO, Trưởng các phòng, trạm thuộc Chi cục, và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (T/h);
- Các phòng, trạm thuộc Chi cục;
- Lưu: VT, HCTH.

CHI CỤC TRƯỞNG

Lê Đắc Vinh

DANH MỤC TÀI LIỆU**Hệ thống QLCL theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001: 2015**

(Kèm theo Quyết định số: 436/QĐ-CNTYTS, ngày 20/6/2022 của Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản)

TT	TÀI LIỆU HỆ THỐNG	Mã hiệu
1	Sổ tay chất lượng	STCL
2	Chính sách chất lượng	CSCL
3	Mục tiêu chất lượng và kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng	MTCL
4	Quy trình kiểm soát thông tin dạng văn bản	QT.ISO.01
5	Quy trình giải quyết rủi ro, cơ hội	QT.ISO.02
6	Quy trình đánh giá nội bộ	QT.ISO.03
7	Quy trình Kiểm soát sự không phù hợp và hành động khắc phục	QT.ISO.04
8	Quy trình họp xét của lãnh đạo	QT.ISO.05
	TÀI LIỆU TÁC NGHIỆP	
I	Phòng Hành chính – Tổng hợp	
1	Quy trình quản lý văn bản đi đến	QT.HCTH.01
2	Quy trình quản lý hồ sơ và lưu trữ hồ sơ	QT.HCTH.03
3	Quy trình quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	QT.TCCB.01
4	Quy trình xét nâng bậc lương thường xuyên, nâng hưởng phụ cấp TNVK và nâng lương sớm trước thời hạn	QT.TCCB.02
5	Quy trình xét duyệt thi đua khen thưởng định kỳ	QT.TCCB.03
6	Quy trình xây dựng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyên môn	QT.KT.01
7	Quy trình thanh quyết toán	QT.KT.02
8	Quy trình kiểm kê, bàn giao thanh lý tài sản	QT.KT.03
9	Quy trình thanh tra	QT.TTr.01
10	Quy trình tiếp công dân	QT.TTr.02
11	Quy trình xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	QT.TTr.03
II	Phòng Quản lý dịch bệnh	
1	Quy trình tiêm phòng.	QT.QLDB.01
2	Quy trình sử dụng vật tư, hóa chất phục vụ công tác phòng, chống dịch	QT.QLDB.02
3	Quy trình phòng, chống dịch bệnh động vật trong chăn nuôi và sản xuất nuôi trồng thủy sản	QT.QLDB.03
III	Phòng Chăn nuôi	
1	Quy trình quản lý cơ sở chăn nuôi	QT.PCN.01
2	Quy trình quản lý con giống	QT.PCN.02
3	Quy trình quản lý môi trường chăn nuôi	QT.PCN.03

4	Quy trình quản lý thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi	QT.PCN.04
IV	Phòng Thủy sản	
1	Quy trình khai thác Thủy sản	QT.PTS.01
2	Quy trình bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản	QT.PTS.02
3	Quy trình hướng dẫn sản xuất nuôi trồng thủy sản	QT.PTS.03
4	Quy trình hướng dẫn sản xuất giống thủy sản	QT.PTS.04
5	Quy trình sử dụng thuốc, thức ăn, chất bổ sung, các sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản	QT.PTS.05
V	Trạm Chẩn đoán xét nghiệm và điều trị bệnh động vật	
1	Quy trình chẩn đoán, xét nghiệm và điều trị bệnh động vật	QT.CĐXN.01
2	Quy trình lấy mẫu, nhận mẫu và trả kết quả xét nghiệm.	QT.CĐXN.02
3	Quy trình giám sát tiêm phòng và cấp giấy chứng nhận tiêm phòng	QT.CĐXN.03
	TÀI LIỆU GIẢI QUYẾT TTHC	
I	LĨNH VỰC THÚ Y	
1	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh	QT.TY.01
2	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng, có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp chứng chỉ hành nghề thú y)	QT.TY.02
3	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y	QT.TY.03
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	QT.TY.04
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký)	QT.TY.05
6	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	QT.TY.06
7	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	QT.TY.07
8	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản	QT.TY.08
9	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại	QT.TY.09
10	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	QT.TY.10
11	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản	QT.TY.11
12	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản)	QT.TY.12
13	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	QT.TY.13
14	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	QT.TY.14
15	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra	QT.TY.15

	bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận	
16	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	QT.TY.16
17	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	QT.TY.17
18	Kiểm dịch đối với động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm	QT.TY.18
II	LĨNH VỰC CHĂN NUÔI	
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng.	QT.CN.01
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng.	QT.CN.02
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn.	QT.CN.03
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn.	QT.CN.04
III	LĨNH VỰC THỦY SẢN	
1	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ).	QT.TS.01
2	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	QT.TS.02
3	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)	QT.TS.03
4	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực)	QT.TS.04
5	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	QT.TS.05
6	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	QT.TS.06
IV	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ATTP	
1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản	QT.QLCL.01
2	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	QT.QLCL.02
3	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp Giấy	QT.QLCL.03

	chứng nhận ATTP vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên giấy chứng nhận ATTP)	
--	---	--